

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Điền

2. Bà Quách Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2017/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu E, sinh năm 1986; cư trú tại: Khóm Y, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị đơn: Anh Chen Chih C, sinh năm 1975; cư trú tại: Số xxx, Quã Nghị H, Khóm z, phường T, khu L, thành phố Đ, Lãnh thổ Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2017 và lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thu E trình bày: Chị và anh Chen Chih C tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03 tháng 11 năm 2016 và có tổ chức đám cưới tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn chị và anh Chen Chih C chung sống với nhau được 02 tuần tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó anh Chen Chih C về Đài Loan và có trở lại Việt Nam 02 lần: Lần thứ nhất sau đám cưới khoảng 02 tháng để làm giấy chứng nhận kết hôn, lần thứ hai ngày 15/03/2017 để ủy quyền cho chị làm thủ tục ly hôn. Đến ngày 15/10/2017, anh Chen Chih C trở về Đài Loan và hai người không còn liên lạc với nhau cho

đến nay. Do quá trình chung sống chị và anh Chen Chih C bất đồng ngôn ngữ, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Chen Chih C. Giữa chị và anh Chen Chih C không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Chen Chih C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Chen Chih C trả lời các câu hỏi của Tòa án về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Nguyễn Thu E, nhưng cho đến nay anh Chen Chih C vẫn không trả lời những câu hỏi của Tòa án. Theo quy định của pháp luật Việt Nam yêu cầu ly hôn của chị Thu E vẫn được tiến hành giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 122, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu E đối với anh Chen Chih C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thu E, cư trú tại khóm y, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Chen Chih C, có quốc tịch Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Chen Chih C trình bày các vấn đề có liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị Thu E và triệu tập anh Chen Chih C tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài; nên ngày 19/4/2018, Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã ban hành công văn số

135/2018/CV-TA ngày 19/4/2018 đề nghị Bộ tư pháp thông báo về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Chen Chih C. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được thông báo của Bộ tư pháp về việc kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Chen Chih C. Căn cứ khoản 4 Điều 477 và điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Chen Chih C.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thu E và anh Chen Chih C tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03 tháng 11 năm 2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*. Xét thấy, chị Nguyễn Thu E và anh Chen Chih C đã không còn chung sống với nhau từ ngày 15/10/2017 đến nay, hiện nay không còn liên lạc với nhau, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thu E đối với anh Chen Chih C.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thu E xác định không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp chị Nguyễn Thu E phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 280 và điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu E được ly hôn với anh Chen Chih C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí, lệ phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu E phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thu E đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009537 ngày 31 tháng 5 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, chị Nguyễn Thu E phải chịu, chị Nguyễn Thu E đã nộp xong 200.000 đồng theo biên lai thu số 0001158 ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thu E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Chen Chih C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Trần Ngọc Như